TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM-ST
Ngày: 01 – 10 – 2020.
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Trân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Hoàng Việt.

2/ Ông Hà Hùng Kiệt.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Thạch Thị Sa The, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Út Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLST- KDTM ngày 02 tháng 6 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST- KDTM ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Công ty cổ phần thủy sản sạch V**; địa chỉ: Lô t, khu công nghiệp A N, xã A H, huyện C T, tỉnh S T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Văn P**; chức vụ: Tổng Giám đốc; địa chỉ: Lô F, khu công nghiệp A N, xã A H, huyện C T, tỉnh S T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Tấn L**, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 48, đường B T, phường 8, thành phố S T, tỉnh S T (Có mặt).

* *Bị đơn:* **Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) H**; địa chỉ: Số y, ấp Đ V, xã V B, huyện T Đ, tỉnh S T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lưu Trường G**; chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc; địa chỉ: Số y, ấp Đ V, xã V B, huyện T Đ, tỉnh S T (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện cho nguyên đơn là ông Trương Tấn L trình bày:

Vào ngày 01/01/2018, Công ty cổ phần thủy sản sạch V có ký với Công ty TNHH H hợp đồng cung cấp nguyên liệu với thỏa thuận là Công ty TNHH H sẽ thu mua tôm nguyên liệu về bán lại cho Công ty cổ phần thủy sản sạch V. Để thực hiện hợp đồng trên, vào ngày 09/10/2018, Công ty cổ phần thủy sản sạch V đã chuyển khoản cho Công ty TNHH H tạm ứng số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỉ đồng) để Công ty TNHH H sử dụng thu mua tôm nguyên liệu. Hai bên thỏa thuận mức phí sử dụng vốn tạm ứng là 1%/tháng và thỏa thuận thời hạn hoàn trả số tiền tạm ứng là ngày 28/10/2018.

Tuy nhiên, sau khi nhận tiền tạm ứng thì Công ty TNHH H chỉ cung cấp tôm nguyên liệu cho Công ty cổ phần thủy sản sạch V đến ngày 04/6/2019 thì không cung cấp tôm nữa. Trong thời gian Công ty TNHH H cung cấp tôm nguyên liệu, Công ty cổ phần thủy sản sạch V đã thu nợ 02 lần (tính trên giá trị tôm nguyên liệu được cung cấp) vào ngày 12/3/2019 và ngày 09/4/2019 với tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng (mỗi lần 500.000.000 đồng). Đồng thời vào ngày 02/8/2019, Công ty TNHH Hùm P đã ký hợp đồng bán xe ô tô cho Công ty cổ phần thủy sản sạch V và đã cấn trừ công nợ số tiền là 378.000.000 đồng. Tiền phí sử dụng vốn thì vào ngày 31/3/2019, Công ty TNHH H đã cấn trừ tiền tôm nguyên liệu thanh toán được 169.833.333 đồng.

Tính đến ngày 01/10/2020, Công ty TNHH H còn nợ Công ty cổ phần thủy sản sạch V số tiền vốn 1.622.000.000 đồng, tiền phí sử dụng vốn là 314.490.668 đồng. Tổng cộng là 1.936.490.668 đồng (Một tỉ, chín trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, sáu trăm sáu mươi tám đồng).

Nay Công ty Cổ phần thủy sản sạch V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH H phải trả cho Công ty cổ phần thủy sản sạch Việt Nam số 1.936.490.668 đồng (Trong đó tiền vốn 1.622.000.000 đồng, tiền lãi 314.490.668 đồng). Ngoài ra, Công ty cổ phần thủy sản sạch V còn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH H phải trả cho Công ty cổ phần thủy sản sạch V tiền phí sử dụng vốn là 1%/tháng kể từ ngày 02/10/2020 cho đến khi Công ty TNHH H trả hết số nợ.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH H là ông Lưu Trường G trình bày:

Ông là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH H đồng thời là chủ sở hữu duy nhất của Công ty TNHH H. Do làm ăn thua lỗ nên từ khoảng tháng 6/2019 Công ty TNHH H đã không còn hoạt động nhưng Công ty TNHH H chưa làm thủ tục giải thể hay phá sản. Theo hợp đồng cung cấp nguyên liệu được ký kết vào ngày 01/01/2018 giữa Công ty cổ phần thủy sản sạch V và Công ty TNHH H thì Công ty TNHH H có nghĩa vụ cung cấp tôm nguyên liệu cho Công ty cổ phần

thủy sản sạch V. Nhưng từ tháng 6/2019, Công ty TNHH H không cung cấp tôm nguyên liệu cho Công ty cổ phần thủy sản sạch V nữa do Công ty ngưng hoạt động. Ông G thừa nhận những lời trình bày của đại diện nguyên đơn là đúng. Nay trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông xin trả cho Công ty cổ phần thủy sản sạch V phần nợ gốc là 1.622.000.000 đồng, còn phần lãi ông xin không tính lãi. Khoản nợ gốc này, ông xin trả mỗi tháng là 70.000.000 đồng, trả cho đến khi hết nợ gốc. Thời gian trả bắt đầu từ tháng 01/2021.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định quan hệ pháp luật theo thông báo thụ lý chưa đúng; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ cơ sở để khẳng định việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền còn nợ 1.622.000.000 đồng (Một tỉ, sáu trăm hai mươi hai triệu đồng) và chịu lãi 1%/tháng theo thỏa thuận của hai bên trên số tiền còn nợ là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi lại là lãi ngày chứ không phải là lãi tháng. Việc tính lãi ngày là cao hơn tính tháng và không đúng theo thỏa thuận giữa hai bên. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Nguyên đơn Công ty Cổ phần thủy sản sạch V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn H có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ do không tiếp tục bán tôm nguyên liệu. Khi thụ lý, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng cung cấp nguyên liệu". Nay Tòa án xác định lại quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

[2] Về nội dung vụ án:

- Xét về hình thức và nội dung của hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty Cổ phần thủy sản sạch V với Công ty trách nhiệm hữu hạn H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật thương mại.

- Xét về quá trình thực hiện hợp đồng: Quá trình mua bán Công ty Cổ phần thủy sản sạch V đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người mua hàng được quy định tại Điều 50 Luật thương mại.

- Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Công ty trách nhiệm hữu hạn H do ông Lưu Trường G là người đại diện theo pháp luật đồng thời là chủ sở hữu duy nhất của Công ty đã chấm dứt việc bán tôm nguyên liệu cho Công ty Cổ phần thủy sản sạch V từ tháng 6 năm 2019. Công ty Cổ phần thủy sản sạch V đã yêu cầu ông Lưu Trường G thanh toán số tiền còn nợ nhưng ông G không thực hiện. Như vậy, Công ty trách nhiệm hữu hạn H đã vi phạm nghĩa vụ của bên bán hàng hóa là không giao hàng hóa như đã thỏa thuận trong hợp đồng được quy định tại Điều 34 Luật thương mại. Do đó, Công ty Cổ phần thủy sản sạch V yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn H phải có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền còn nợ là có căn cứ. Xét thấy, khi giao kết hợp đồng, hai bên có thỏa thuận về việc Công ty trách nhiệm hữu hạn H phải trả tiền lãi 1% trên số tiền được tạm ứng trước. Do đó, Công ty Cổ phần thủy sản sạch V yêu cầu tính lãi trên số tiền Công ty đã giao cho Công ty TNHH H với mức lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 09/10/2018 đến khi thanh toán xong là có căn cứ chấp nhận. Số tiền lãi được tính cụ thể như sau:

+ Từ ngày 09/10/2018 – 12/3/2019: 5 tháng 03 ngày

3.000.000.000 đ x 1% x 5 tháng + [(3.000.000.000 đ x 1%) : 30 ngày x 03 ngày] = 153.000.000 đồng;

+ Từ ngày 12/3/2019 – 09/4/2019: 27 ngày

2.500.000.000 đ x 1% : 30 ngày x 27 ngày = 22.500.000 đồng;

+ Từ ngày 09/4/2019 – 02/8/2019: 03 tháng 23 ngày

2.000.000.000 đ x 1% x 3 tháng + [(2.000.000.000 đ x 1%) : 30 ngày x 23 ngày] = 75.333.333 đồng;

+ Từ ngày 02/8/2019 – 01/10/2020: 13 tháng 29 ngày

1.622.000.000 đ x 1% x 13 tháng + [(1.622.000.000 đ x 1%) : 30 ngày x 29 ngày] = 226.539.333 đồng;

Tổng cộng tiền lãi: 477.372.666 đồng. Trong đó, ngày 31/3/2019, Công ty trách nhiệm hữu hạn H đã thanh toán được 169.833.333 đồng nên số tiền lãi còn phải thanh toán tính đến ngày 01/10/2020 là 307.539.333 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu tính lãi là lãi ngày với số tiền 314.490.668 đồng. Số tiền chênh lệch giữa việc tính lãi ngày và lãi tháng là 6.951.335 đồng (314.490.668 đồng - 307.539.333 đồng). Số tiền chênh lệnh này không được Tòa án chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Theo khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần tiền lãi không được

Tòa án chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận.

[4] Kiểm sát viên tại phiên tòa nêu quan điểm về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điều 24, 34, 50 và Điều 55 Luật thương mại; Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần thủy sản sạch V.

2. Buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn H (Do ông Lưu Trường G là người đại diện theo pháp luật đồng thời là chủ sở hữu duy nhất của Công ty) có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty Cổ phần thủy sản sạch V tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.929.539.333 đ (Một tỷ, chín trăm hai mươi chín triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng) (Trong đó bao gồm 1.622.000.000 đồng tiền gốc và 307.539.333 đồng tiền lãi).

Kể từ ngày 02/10/2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc 1.622.000.000 đồng (Một tỉ, sáu trăm hai mươi hai triệu đồng) theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng là 1%/tháng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi 6.951.335 đồng (Sáu triệu, chín trăm năm mươi mốt nghìn, ba trăm ba mươi lăm đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn H (Do ông Lưu Lưu Trường G là người đại diện theo pháp luật đồng thời là chủ sở hữu duy nhất của Công ty) phải nộp 69.886.180đ (Sáu mươi chín triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn, một trăm tám mươi đồng) tiền án phí.

- Công ty Cổ phần thủy sản sạch V phải chịu án phí 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Công ty được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 33.376.700 đồng (Ba mươi ba triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0002126 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, Công ty Cổ phần thủy sản sạch V được nhận lại

30.376.700 đồng (Ba mươi triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm đồng) còn thừa.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S T xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện TĐ;
-Chi cục THA huyện T Đ;
-TAND tỉnh S T (P.KTNV&THA);
-Các đương sự.
-Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Trân

Nơi nhận:
-VKSND huyện Trần Đề;
-Chi cục THA huyện Trần Đề;
-TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
-Các đương sự.
-Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Trân